

Bản án số:55/2020/HS-PT

Ngày 14 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh.

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuỳ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2020/TLPT - HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo Chu Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị cáo có kháng cáo: Chu Văn L, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1998; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Chu Văn C và bà Lê Thị T; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (Có mặt)

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/11/2019, Chu Văn L đi bộ một mình từ quán Internet H của anh Nguyễn Minh M, trú tại Thôn X, xã Đ về nhà mình. Khi đi đến trước cổng nhà ông Bùi Văn Q, ở xã Đ, huyện V thấy cổng nhà ông Q

không có cánh và tại sân có dựng 03 chiếc xe mô tô nhưng không có ai trông giữ, quản lý nên L nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông Q để trộm cắp tài sản. L đi đến cửa ra vào phòng bếp nhà ông Q thấy cửa khép nên L đi vào rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus đem theo bật sáng màn hình soi thì nhìn thấy 01 chìa khóa (loại chìa khóa từ) của xe mô tô nhãn hiệu Honda để trên nóc tủ lạnh kê trong phòng bếp. L lục tìm tài sản xung quanh nhưng không tìm được gì. Quan sát không thấy có ai ở tầng 1 nên L đi theo cầu thang lên tầng 2 vào gian buồng ngủ mà vợ chồng ông Q đang nằm ngủ để lục tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, L soi điện thoại nhìn thấy chiếc áo khoác của ông Q để trên mặt ghế salon trong phòng, L lục túi áo phía trong trước ngực thì thấy 60.000.000đ (gồm các mệnh giá 500.000đ, 200.000đ và 100.000đ) được buộc với nhau bằng dây chun, L cầm lấy toàn bộ số tiền đút vào trong túi quần bên phải phía trước của mình đang mặc rồi đi xuống tầng 1 và lấy chiếc chìa khóa xe mô tô để trên nóc tủ lạnh kê trong bếp rồi đi ra sân, bật khóa từ của xe, phát hiện là chìa khóa của chiếc xe Honda loại SH Mode biển kiểm soát 88L1- 492.82 đang dựng ở sân. L ngồi lên xe lù về phía cổng rồi đề nổ máy trộm cắp chiếc xe mô tô này đi vào thành phố Y để tìm nơi tiêu thụ xe lấy tiền tiêu sài.

Đến khoảng 07 giờ ngày 03/11/2019, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 492.82 trộm cắp được của gia đình ông Q đến hiệu mua bán xe mô tô cũ của anh Nguyễn Anh U, trú tại phường S, thành phố Y để bán xe nhưng xe không có giấy tờ nên anh U không mua. L nghĩ không có giấy tờ xe thì sẽ không tiêu thụ được chiếc xe nên L đã điều khiển chiếc xe này đến trước cửa nhà anh Phạm Khắc A ở đường E, phường S, thành phố Y và bỏ chiếc xe này cùng chiếc chìa khóa xe tại đây. Sau đó, L cầm theo số tiền 60.000.000đ đã trộm cắp được của ông Q đi bộ đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Trần Quang K, trú tại phường S, thành phố Y rồi mua của anh K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 88B1 - 202.20 kèm theo đăng ký xe của chiếc xe mô tô trên mang tên Nguyễn Đức I, trú tại phường O, thành phố Y với số tiền 30.500.000đ. L điều khiển chiếc xe mô tô vừa mua được đi về chợ G, thị trấn Z, huyện V và mua của chị Vũ Thị N, trú tại thị trấn Z, huyện V các đồ dùng sinh hoạt cá nhân gồm: 01 chiếc ba lô màu đen vàng; 01 chiếc quần dài vải bò màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, đỏ, đen; 01 đôi giày vải màu đen trắng; 01 chiếc áo ba lỗ màu đen trắng; 01 mũ lưỡi chai màu đen vàng; 01 dây lưng giả da màu đen; 01 đồng hồ đeo tay màu đen; 01 chiếc túi giả da đeo chéo màu đen vàng; 01 chai dầu gội đầu nhãn hiệu X-men; 01 tuýp kem đánh răng nhãn hiệu Closeup; 01 bàn chải đánh răng, hết tổng số tiền 1.500.000đ. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 202.20 đến quán Internet Sao Game 2 ở Thôn X, xã Đ, huyện V do anh Chu Văn F làm chủ quán để chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày L nhận được điện thoại của gia đình thông báo về việc Công an yêu cầu L đến làm việc thì L bỏ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 202.20

cùng số tiền 28.000.000đ trong tổng số tiền trộm cắp được của ông Q trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 202.20 và chiếc đăng ký xe tại quán Internnet.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/11/2019, anh Phạm Khắc A, trú tại phường S, thành phố Y phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode, biển kiểm soát 88L1- 492.82 ở trước cửa nhà mình, chìa khóa xe treo tại vị trí móc treo hàng phía trước nhưng không có ai trông giữ, quản lý nên đã báo Công an phường S, thành phố Y đến giải quyết. Do không xác định được chủ sở hữu nên Công an phường S đã tạm giữ chiếc xe mô tô cùng chiếc chìa khóa xe mô tô trên theo quy định. Cùng ngày, Công an phường S đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện V theo quy định.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 03/11/2019, ông Q đã trình báo sự việc đến Công an xã Đ và Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Ngày 03/11/2019, anh Chu Văn F tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 202.20, bên trong cốp xe có những tài sản gồm: 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 202.20, 01 giấy bán xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 202.20 và số tiền 28.000.000đ cùng 02 chiếc chìa khóa điện của chiếc xe mô tô trên; L tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus mà L sử dụng khi trộm cắp tài sản và các đồ dùng mà L đã mua của chị Vũ Thị N ở chợ G, thị trấn Z.

Ngày 04/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 531 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện V đề nghị định giá tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 492.82 mà L trộm cắp được của ông Q. Ngày 06/11/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện V có bản kết luận định giá tài sản số 143/KL- HĐĐGTTHS, kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 492.82 có giá trị 45.000.000đ

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, bị cáo Chu Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều

355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, xử phạt bị cáo Chu Văn L 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn L làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Chu Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, hợp pháp. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02 tháng 11 năm 2019 tại gia đình ông Bùi Văn Q ở Thôn X xã Đ, huyện V, bị cáo đã đột nhập vào nhà ông Q trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode, biển kiểm soát 88L1- 492.82 trị giá 45.000.000đ và số tiền 60.000.000đ, tổng giá trị tài sản L trộm cắp được là 105.000.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Chu Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Chu Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp, do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là đủ tác dụng răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Chu Văn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh phúc

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Chu Văn L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Chu Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện V;
- TAND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc
- Bị cáo;
- Lưu HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà